BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN

Số: 380 /QĐ-ĐHKTQD-TCCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 27 tháng 06 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung định mức thu chi cho công tác tổ chức tuyển sinh hệ đào tạo chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định quyền hạn và trách nhiệm Hiệu trưởng các trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-ĐHKTQD ngày 19/01/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân về việc ban hành Quy chế thu chi nội bộ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng TCCB và Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này ***"Định mức mức thu - chi cho công tác tổ chức tuyển sinh các hệ đào tạo chính quy"***.

(Các mức chi cho các đối tượng kèm theo Quyết định)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Mục 1, Phụ lục 11 của Quy chế thu chi nội bộ ban hành ngày 19/01/2011 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Tổng hợp, Tài chính-Kế toán, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trường, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- *Như điều 3*
- *Đảng ủy – BGH (để b/c)*
- *Công đoàn trường*
- *TT Hội đồng tuyển sinh*
- *Cổng thông tin (để t/báo)*
- *Lưu TH, TCCB(2).*

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

GS.TS Nguyễn Văn Nam

ĐỊNH MỨC THU CHI CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC

TUYỂN SINH HỆ ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 580 /QĐ-ĐHKTQD-TCCB ngày 27 tháng 6 năm 2012
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

1. Tuyển sinh Hệ đào tạo chính quy

- Các mức thu lệ phí hồ sơ, lệ phí dự thi theo quy định của Nhà nước
- Các mức chi được quy định như sau:

Quy định các mức chi tuyển sinh hệ chính quy

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Mức chi 2011	Mức điều chỉnh năm 2012	Tăng so với 2011
1	**Hội đồng tuyển sinh:**			
	- Phụ cấp Chủ tịch Hội đồng	1.800.000	2.300.000	500.000
	- Phụ cấp Phó chủ tịch Hội đồng	1.200.000	1.700.000	500.000
	- Phụ cấp Uỷ viên thường trực Hội đồng	1.100.000	1.600.000	500.000
	- Phụ cấp thư ký Hội đồng	500.000	1.000.000	500.000
	- Phụ cấp các Uỷ viên khác Hội đồng	400.000	800.000	400.000
2	**Ban đề thi:**			
	- Phụ cấp Trưởng Ban chỉ đạo (tính đề của trường)	900.000	1.600.000	700.000
	- Phụ cấp Uỷ viên thường trực ban chỉ đạo	750.000	1.200.000	450.000
	- Phụ cấp Uỷ viên Ban chỉ đạo	650.000	1.100.000	450.000
	- Phụ cấp Thư ký và in sao đề thi	650.000	1.000.000	350.000
	- Phụ cấp Công an bảo vệ nơi in đề thi	550.000	800.000	250.000
	- Phụ cấp thanh tra của Bộ cử xuống Trường	550.000	800.000	250.000
	- Phụ cấp bảo vệ khu vực ra đề (cả đợt)/ người. *(Số người do Thường trực Hội đồng TS và Phòng TCCBxác định)*		700.000	700.000
3	**Ban coi thi**			-
	- Phụ cấp Trưởng Ban chỉ đạo	800.000	1.000.000	200.000
	- Phụ cấp P.Trưởng Ban chỉ đạo	700.000	900.000	200.000
	- Phụ cấp Uỷ viên thường trực ban chỉ đạo	650.000	850.000	200.000
	- Phụ cấp Uỷ viên Ban chỉ đạo	450.000	650.000	200.000
	- Phụ cấp Thư ký, CA thường trực tại Ban chỉ đạo	450.000	650.000	200.000
	- Phụ cấp CA đưa đề thi và bảo vệ bài thi	350.000	500.000	150.000
	- Phụ cấp lái xe đưa đề thi và thu bài thi	300.000	500.000	200.000
	- Phụ cấp Điểm trưởng điểm thi			-
	+ Điểm thi có dưới 20 phòng thi	400.000,0	600.000	200.000

	+ Điểm thi có từ 20 phòng đến 30 phòng thi	450.000,0	650.000	200.000
	+ Điểm thi có trên 30 phòng thi	500.000,0	700.000	200.000
	- Phụ cấp Phó trưởng điểm thi	300.000	400.000	100.000
	- Phụ cấp thư ký tổng hợp điểm thi	400.000	600.000	200.000
	- Phụ cấp thư ký điểm thi (TB 6 phòng thi/1thư ký)	350.000	550.000	200.000
	- Phụ cấp cán bộ coi thi và giám sát phòng thi	300.000	500.000	200.000
	- Phụ cấp cán bộ phục vụ, (CA, BV, Ytế, thu phát tiền…)	250.000	350.000	100.000
	- Họp tổng kết coi thi gồm: Ban coi thi, điểm trưởng và thư ký các điểm thi/người	50.000	50.000	
	- Các điểm thi cách xa Trường ĐHKTQD trên 10km, phụ cấp thêm cho các chức danh làm công tác coi thi tại điểm thi	50.000	100.000	50.000
4	**Ban cơ sở vật chất**			-
	- Phụ cấp Trưởng ban	650.000	850.000	200.000
	- Phụ cấp Uỷ viên thường trực	550.000	750.000	200.000
	- Phụ cấp Uỷ viên	450.000	650.000	200.000
5	**Ban thanh tra**			-
	- Phụ cấp Trưởng ban	450.000	650.000	200.000
	- Phụ cấp Uỷ viên	300.000	500.000	200.000
6	**Điểm thi tại Cụm Vinh và Hải Phòng**			-
	- Phụ cấp Trưởng ban	700.000	900.000	200.000
	- Phụ cấp Uỷ viên thường trực ban coi thi	600.000	800.000	200.000
	- Điểm trưởng điểm thi			
	+ Điểm thi có dưới 20 phòng thi		700.000	
	+ Điểm thi có dưới từ 20 phòng đến 30 phòng thi		750.000	
	+ Điểm thi có dưới trên 30 phòng thi		800.000	
	- Thư ký tổng hợp cụm thi		700.000	
	- Thư ký		650.000	
	- Phụ cấp cán bộ coi thi, giám sát, phục vụ chi trả theo mức chi của trường tại Cụm Vinh, Hải Phòng quy định.			
	- Phụ cấp CA thường trực tại ban	400.000	600.000	200.000
	- Các khoản phụ cấp khác			-
	+ Phụ cấp đi đường (tính cho cả đợt/người)	110.000	150.000	40.000
	+ Tiền ăn (2 bữa chính/ngày/người)	200.000	300.000	100.000
	+ Tiền ăn sáng, tiền phòng ngủ	*Theo Hợp đồng*		
7	**Ban chấm thi**			-
	- Phụ cấp Trưởng Ban	1.500.000	2.000.000	500.000
	- Phụ cấp P. Trưởng ban và Uỷ viên thường trực	1.300.000	1.700.000	400.000

	- Phụ cấp Thư ký tổng hợp	1.000.000	1.400.000	400.000
	- Phụ cấp Tổ trưởng tổ thư ký các môn	300.000	500.000	200.000
	- Chấm thi tự luận (đơn giá trọn gói/bài) không bao gồm thuế TNCN D67	12.000	15.000	3.000
	- Thư ký chấm thi môn tự luận bao gồm cả làm trong giờ và ngoài giờ (đơn giá trọn gói/bài	**4.500**	**5.500**	**1.000**
	- Chấm thi môn trắc nghiệm: đơn giá/ ngày/người thư ký	200.000	300.000	100.000
	- Công an trực chấm thi cả đợt	1.500.000,0	2.000.000	500.000
	- Bảo vệ chấm thi tính cho cả đợt		2.000.000	
	- Bảo vệ bài thi (khoán gọn cả đợt)		7.000.000	
	- Chuẩn bị tài liệu, xây dựng quy trình chấm thi /người/đợt	500.000	700.000	200.000
	- Tổng kết công tác chấm tự luận (mức chi /môn)	1.500.000	2.000.000	500.000
	- Phục vụ chấm thi (mức chi/người/buổi)	20.000	50.000	30.000
	- Chi các cuộc họp liên quan đến chấm thi (mức chi/người/buổi). Số buổi họp do Thường trực HĐTS và Phòng TC-KT thống nhất trình Hiệu trưởng quyết định.	50.000	50.000	-
8	**Chi khác**			-
	- Chi cho bộ phận vi tính phục vụ công tác tuyển sinh (cả đợt) theo phương thức khoán gọn (gồm cả tiền mua vật tư, văn phòng phẩm)/1 thí sinh	2.100	2.700	600
	- Chi hỗ trợ công tác tiếp sức mùa thi	*Theo dự toán được duyệt*		
	- Các chi khác ngoài nội dung chi nêu trên thực hiện theo quyết định của Hiệu trưởng.			

Ghi chú:

Mức chi quy định trên áp dụng trong trường hợp không in sao đề thi cho các Trường khác, nếu in sao đề thi cho các Trường khác thì mức chi cho các chức danh của Ban đề được tăng thêm tuỳ theo quy mô in sao đề, Ban in sao đề thi lập dự toán qua phòng Tài chính – Kế toán thẩm định, trình Hiệu trưởngquyết định.